

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Phạm Hùng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 358/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa: 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Hứa Anh T - sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn T 4, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn T 1, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Hứa Anh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống và có kết hôn tại UBND xã D S vào năm 2017. Trong quá trình chung sống với nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Th hay đi nhậu, không lo cho gia đình rồi có quan hệ bất chính với người khác. Bà có hỏi nhưng ông Th không nghe mà còn hành hung, đánh bà. Nhiều lần bà bỏ qua và tha thứ nhưng ông Th vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng chung và không thể chung sống với nhau được

nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Th, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trần Anh V - sinh 30/6/2017. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Hứa Anh T đối với ông Nguyễn Văn Th. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Anh V - sinh 30/6/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xét. Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hứa Anh T và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D S, huyện D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101 vào ngày 20/12/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không có trách nhiệm với gia đình, có quan hệ bất chính với người khác, đã vậy còn hành hung đánh đập bà. Hiện tại, bà không còn tình cảm với ông Th; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc; điều này thể hiện ông Th có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà T và ông Th có 01 con chung là Nguyễn Trần Anh V - sinh 30/6/2017. Hiện tại, con chung đang sinh sống với bà và bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, xét thấy cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hứa Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Nguyễn Văn Th chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà Trần Hứa Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Trần Hứa Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Về con chung: Bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Anh V - sinh ngày 30/6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà T tự nguyện không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà T, ông Th có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hứa Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Nguyễn Văn Th chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Trần Hứa Anh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001007 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã D S (Giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 20/12/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa